TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1513**/2022/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1. Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

2. Bà Vũ Thị Hường

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Vào các ngày 04/8/2022, 30/8/2022, 13/9/2022 và 19/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 85/2022/KDTM-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc: "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số 8185/2022/QĐ-MPH ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 8195/2022/QĐHPH-ST ngày 04/8/2022.

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Lô 16-17 đường DI, Khu Công nghệ cao, phường L, Thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng K - Chức danh Giám đốc - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T- ông Nguyễn Ngọc C và ông Bùi Anh T - Theo Giấy ủy quyền được lập ngày 30/8/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty B - Địa chỉ liên hệ: Số 123 đường N, Phường V, Quận I, Thành phố H - Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết H - Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH PHS và HN theo Giấy ủy quyền số 104/2021/GUQ-HBC ngày 15/12/2021. Công ty Luật TNHH PHS và HN có bà Hoàng N A đại diện theo Giấy ủy quyền số 02/2021/GUQ-PHS ngày 17/12/2021.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Châu H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội - Công ty Luật TNHH PHS và HN.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 03 tháng 06 năm 2022 của Công ty Cổ phần S trình bày như sau:

Công ty Cổ phần S và Công ty B ký Hợp đồng số 0918-2017 để thi công hạng mục "*Kiến trúc và Kết cấu*" công trình "*Nhà trung tâm quản lý điều hành số 1*" của dự án "*Xây dựng và phát triển khu công viên Công ty Cổ phần S*". Giá trị Hợp đồng là 228.635.621.231 đồng. Giá trị Hợp đồng là giá trị trọn gói được chấp nhận và phụ thuộc vào các điều chỉnh tuân theo Hợp đồng.

Công trình xây dựng chưa được hoàn thành nghiệm thu để đưa vào sử dụng vì Công ty B đã vi phạm nghiêm trọng về chất lượng công trình, cụ thể là hầu hết các sàn của Tòa nhà trung tâm quản lý điều hành số 1 (*Center 1*) đã bị võng, có sàn độ võng lên đến 44mm.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, Công ty Cổ phần S đã gửi Văn bản số 1810/SSC-UV về việc độ võng của các sàn Center 1 và mời Nhà thầu sắp xếp nhân sự chuyên môn để cùng Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế cùng khảo sát, phân tích đánh giá sự việc. Ngày 22 tháng 10 năm 2020, các bên đã tổ chức cuộc họp, khảo sát, thống nhất mời đơn vị kiểm định độc lập để thực hiện khảo sát và đánh giá về sự bất thường của độ võng.

Trong thời gian hai bên tìm cách giải quyết và khắc phục hậu quả. Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Công ty B đã khởi kiện Công ty Cổ phần S ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VIAC để chấm dứt Hợp đồng và đòi tiền. Cụ thể số tiền Công ty B yêu cầu: Số tiền lãi do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng là 7.869.410.864 đồng; Tổng khối lượng thực tế Công ty B đã thực hiện: 129.030.269.163 đồng; Số tiền lãi do chậm thanh toán: 23.257.268.999 đồng; Chi phí phát sinh về việc thuê bảo vệ công trình: 774.400.000 đồng; Tổn thất do Công ty Cổ phần S vi phạm Hợp đồng: 22.881.716.128 đồng.

Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 đã tuyên:

a. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty B, buộc Bị đơn - Công ty Cổ phần S phải thanh toán cho Nguyên đơn các khoản tiền sau:*

Tổng giá trị khối lượng đã thực hiện theo Hợp đồng là 129.030.269.163 VND (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ, ba mươi triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng Việt nam);

b. Tiền lãi do chậm thanh toán khối lượng đã thực hiện là 26.597.910.827 VND (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm mười nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng Việt nam);

Phí luật sư là 440.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu đồng Việt Nam);

Phí trọng tài là 1.361.278.020 VND (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm hai mươi đồng Việt Nam).

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi lãi phát sinh là 7.869.410.864 VND do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán các khoản thiệt hại/tổn thất và chi phí khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là 23.830.836.128 VND.

Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.1 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết. Trong trường hợp chậm thanh toán, Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán thêm tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm.

Không đồng ý với phán quyết trên, ngày 03 tháng 06 năm 2022 Công ty Cổ phần S đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy phán quyết trên do người tham tố tụng trọng tài trong phán quyết không có thẩm quyền vì:

- Căn cứ Giấy ủy quyền số 239/2020/GUQ-SSC ngày 23/9/2020 của Ông Nguyễn Hoàng K là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần S cho Ông Nguyễn Hữu H - Tổng giám đốc, không có nội dung nào ủy quyền cho Ông H được tham gia giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài hoặc Tòa án và tham gia tố tụng trọng tài.

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định nhân sự của HĐQT SSC ngày 23/9/2020 về việc bổ nhiệm chức danh tổng giám đốc SSC đối với ông Nguyễn Hữu H thì ông Nguyễn Hữu H có quyền hạn và trách nhiệm điều hành Công ty Cổ phần S theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Tại Điều 52 của Điều lệ Công ty Cổ phần S sửa đổi bổ sung lần 3, quy định cụ thể về quyền hạn của Tổng giám đốc công ty, theo đó Tổng giám đốc không có quyền và tư cách đại diện Công ty Cổ phần S để tham gia tố tụng trọng tài.

Như vậy phán quyết trọng tài đã vi phạm Điểm b, Điểm đ, Khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Trong vụ kiện nguyên đơn đưa ra một Hợp đồng số 0918-2017 đề ngày 14/08/2017, đây là Hợp đồng giả mạo vì khi dự thầu Công ty B đã gửi cho Công ty Cổ phần S hồ sơ dự thầu với giá trị là 228.635.621.231 đồng, do giá này hợp lý nên Công ty Cổ phần S mới chấp nhận ký kết với Công ty B Hợp đồng cùng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng.

Tại biên bản họp ngày 27/04/2021 với sự có mặt của ông Lê Viết H - Chủ tịch hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty B và cũng là người đã ký kết hợp đồng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng. Ông H. xác nhận: "*Xác nhận thỏa thuận giá Hợp đồng là 02 giá trị: 228.635.621.231 đồng và 268.983.083.801 đồng".*

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Công ty Cổ phần S đã cung cấp cho Hội đồng trọng tài Hợp đồng cùng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng và Biên bản họp ngày 27/04/2021. Tuy nhiên Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào Hợp

đồng giả mạo số 0918-2017 với giá trị hợp đồng là 268.983.083.801 đồng làm căn cứ để phán quyết là vi phạm điểm d, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Tại khoản 20.9 Điều 20 của Hợp đồng số 0918-2017 quy định: *"Các Bên phải cố gắng để giải quyết việc tranh chấp bằng hòa giải, nếu không, một Bên phải thông báo cho Bên kia về việc chưa thỏa mãn của mình và nêu rõ lý do chưa thỏa mãn. Trừ khi tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải, còn bất kỳ tranh chấp nào đều được giải quyết bởi Trung tâm Trong tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC và có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra."*

Trong khi Công ty Cổ phần S đang chờ đợi Công ty B trả lời và khắc phục hậu quả liên quan đến độ võng sàn xây dựng, Công ty B không có bất cứ thông báo nào đến Công ty Cổ phần S về việc chưa thỏa mãn của mình cũng như nêu rõ lý do chưa thỏa mãn 3 vấn đề còn tồn đọng từ Công ty Cổ phần S nêu ra mà Công ty B lại nộp Đơn khởi kiện Công ty Cổ phần S đến Trung Tâm Trong Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Công ty B đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 20.9 của Hợp đồng 0918-2017 được ký kết. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện là vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *"Đương sự có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ luật sư hay người khác có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình"* do đó việc Công ty B yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi của họ là yêu cầu riêng, không bắt buộc theo quy định pháp luật nên Phán quyết trọng tài buộc Sài Gìn Silicon phải thanh toán cho Công ty B phí Luật sư là 440.000.000 đồng là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm đ, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện chúng tôi đã đưa ra ý kiến không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do họ đã vi phạm nghiêm trọng về chất lượng xây dựng, đồng thời cung cấp chứng cứ cho Hội đồng trọng tài về việc Công ty B đã vi phạm và nêu rõ hai bên đang tìm cách giải quyết. Tuy nhiên Hội đồng trọng tài đã không xem xét, thẩm định mà đã ra phán quyết phiến diện theo yêu cầu của nguyên đơn là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm b, đ, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty B:

Công ty Cổ phần S cho rằng: Trong vụ kiện Nguyên đơn (Công ty B) đưa ra một Hợp đồng số 0918-2017 đề ngày 14/08/2017, đây là Hợp đồng giả mạo vì khi dự thầu Công ty B đã gửi cho Công ty Cổ phần S hồ sơ dự thầu với giá trị là 228.635.621.231 đồng, do giá này hợp lý nên Công ty Cổ phần S mới chấp nhận ký kết với Công ty B Hợp đồng cùng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng. Tại biên bản họp ngày 27/04/2021 với sự có mặt của ông Lê Viết H – Chủ tịch hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty B và cũng là người đã ký kết Hợp đồng 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng. Ông H.

xác nhận: "Xác nhận thảo thuận giá Hợp đồng là 02 giá trị: 228.635.621.231 đồng và 268.983.083.801 đồng".

Ngoài ra khi dự thầu thì Công ty B đã gửi cho Công ty Cổ phần S một bộ hồ sơ dự thầu trong đó đã thể hiện giá 228.635.621.231 đồng xuyên suốt trong toàn bộ hồ sơ này.

Công ty Công ty Cổ phần S cho rằng Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng là hợp đồng giả mạo, Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng là hợp đồng không giả mạo. Do vậy, Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào Hợp đồng giả mạo số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng làm căn cứ để phán quyết là vi phạm điểm d, khoản 2, Điều 68 của Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng.

Ý kiến của Công ty B về vấn đề này như sau: Trong quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng, Công ty B xác nhận giữa hai bên có ký kết 02 (hai) hợp đồng: Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng và Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng. Tuy nhiên, sau khi bàn bạc thống nhất, trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và thông qua các Văn bản trao đổi giữa các bên, các bên đã thống nhất thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 ghi ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng; thể hiện rất rõ và cụ thể tại các văn bản sau đây: Văn bản số 18/CV-SSC ngày 19/6/2018 của Công ty Cổ phần S gửi Công ty B; Biên bản họp ngày 28/6/2018 giữa hai bên; Văn bản 23/CV-SSC ngày 15/8/2018 của Công ty Cổ phần S gửi Công ty B. Trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng, không có văn bản hoặc tài liệu nào thể hiện việc hai bên thỏa thuận thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng. Do đó, Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng là có căn cứ.

Công ty Cổ phần S cho rằng: Tại khoản 20.9 Điều 20 của Hợp đồng số 0918-2017 quy định: *"Các Bên phải cố gắng để giải quyết việc tranh chấp bằng hòa giải, nếu không, một Bên phải thông báo cho Bên kia về việc chưa thỏa mãn của mình và nêu rõ lý do chưa thỏa mãn. Trừ khi tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải, còn bất kỳ tranh chấp nào đều được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam – VIAC và có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mã được đưa ra"*. Trong khi Công ty Cổ phần S đang chờ đợi Công ty B trả lời và khắc phục hậu quả liên quan đến độ võng sàn xây dựng, Công ty B không có bất cứ thông báo nào đến Công ty Cổ phần S về việc chưa thỏa mãn của mình cũng như nêu rõ lý do chưa thỏa mãn 3 vấn đề còn tồn đọng từ Công ty Cổ phần S nêu ra mà Công ty B lại nộp Đơn khởi kiện Công ty Cổ phần S đến Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Công ty B đã vi phạm thỏa thuận tại điều 20.9 của Hợp đồng 0918-2017 được ký kết. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện là vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Ý kiến của Công ty B về vấn đề này như sau: Tại điểm b khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010 quy định Phán quyết trọng tài bị hủy nếu thuộc trường hợp: *Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với quy định của Luật này.* Đối chiếu với quy định trên của pháp luật thấy rằng: Việc Sài Gòn Silicon đưa ra vấn đề nêu trên là thuộc phạm vi nội dung của Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017, không thuộc trường hợp thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Công ty Cổ phần S cho rằng: Tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ luật sư hay người khác có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình";* do đó, việc Công ty B yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi của họ là yêu cầu riêng, không bắt buộc theo quy định pháp luật nên Phán quyết trọng tài buộc Công ty Cổ phần S phải thanh toán cho Công ty B phí Luật sư là 440.000.000 đồng là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm đ Khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Ý kiến của Công ty B về vấn đề này như sau: Tại điểm đ Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại quy định căn cứ hủy phán quyết trọng tài nếu thuộc trường hợp: *Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.* Tại Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam như sau:

1. Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản.

2. Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.

3. Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực.

4. Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

5. Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự.

Trong vụ việc tranh chấp này là tranh chấp dân sự; các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam được quy định tại Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015. Do Công ty Cổ phần S vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, đã nhiều lần Công ty B yêu cầu thanh toán, nhưng Công ty Cổ phần S đã cố tình kéo dài và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết và thỏa thuận trong hợp đồng, gây ra thiệt hại cho Công ty B. Phí luật sư là khoản chi phí hợp lý trong quá trình giải quyết tranh chấp; nên Hội đồng trọng tài khi giải quyết tranh

chấp đã chấp nhân một phần yêu cầu về phí Luật sư là phù hợp không trái với quy định của pháp luật.

Mặt khác, đối chiếu với quy định trên của pháp luật thấy rằng, Hội đồng trọng tài đã chấp nhận một phần yêu cầu về phí Luật sư không thuộc trường hợp *Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.*

Công ty Cổ phần S cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện chúng tôi đã đưa ra ý kiến không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do họ đã vi phạm nghiêm trọng về chất lượng xây dựng, đồng thời cung cấp chứng cứ cho Hội đồng trọng tài về việc Công ty B đã vi phạm và nêu rõ hai bên đang tìm cách giải quyết. Tuy nhiên Hội đồng trọng tài đã không xem xét, thẩm định mà đã ra phán quyết phiến diện theo yêu cầu của nguyên đơn là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm b, đ, Khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại 2010.

Ý kiến của Công ty B về vấn đề này như sau: Trong quá trình Công ty B khởi kiện vụ việc yêu cầu Trung tâm trọng tài VIAC giải quyết; VIAC đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng trọng tài, đã thông báo cho Công ty Cổ phần S biết; nhưng Công ty Công ty Cổ phần S đã không kiện lại (không phản tố) vấn đề này để yêu cầu VIAC xem xét, giải quyết. Mặt khác, vấn đề Công ty Cổ phần S đưa ra là vấn đề liên quan đến nội dung của hợp đồng, không liên quan đến thủ tục tố tụng trọng tài. Tại phiên họp giải quyết tranh chấp tại VIAC, Công ty Cổ phần S đã đưa ra vấn đề chất lượng công trình. Tuy nhiên, vấn đề này trước đây đã được các bên giải quyết như sau: Để giải quyết, hai Bên đã mời Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kỹ thuật và Ứng dụng Công Nghệ Xây Dựng Bách Khoa để tiến hành đánh giá. Theo kết quả tại Báo cáo tổng hợp - phần Phản hồi kết quả thẩm tra kết cấu cho thấy giá trị võng nằm trong giới hạn cho phép và chỉ phụ thuộc về yêu cầu thẩm mỹ, tâm lý, chứ không ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho Công trình. Công ty B cũng dựa trên Báo cáo tổng hợp này đề xuất các biện pháp khắc phục với chi phí dự kiến. Từ việc phân tích làm rõ trên, thấy rằng Phán quyết trọng tài không vi phạm theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

Đối với đơn trình bày ý kiến của ông Trương Minh T: Tại đơn trình bày ý kiến của ông Trương Minh T đề ngày 13/7/2022 cho rằng ông là người đại diện Công ty Cổ phần S và đưa ra 5 vấn đề yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài; trong đó có 4 vấn đề có nội dung như Đơn yêu cầu của Công ty Cổ phần S đã được Công ty B phân tích làm rõ phần trên. Còn lại một vấn đề ông Tùy đưa ra và cho rằng: Tại phiên họp giải quyết tranh chấp tại VIAC, người đại diện Công ty Cổ phần S là ông Nguyễn Hữu H, chức vụ là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần S. Ông Tùy cho rằng ông Nguyễn Hữu H tuy là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần S nhưng không có quyền và tư cách đại diện Công ty Cổ phần S để tham gia tố tụng trọng tài. Như vậy, phán quyết trọng tài đã vi phạm điểm b, điểm d khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Việc ông Trương Minh T đưa ra nội dung này là không có căn cứ pháp luật, bởi: Khi VIAC triệu tập phiên họp đã gửi Giấy triệu tập cho các bên. Nhận được Giấy triệu tập không những ông Nguyễn Hữu H là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần S tham gia phiên họp, mà Công ty Cổ phần S còn ủy quyền cho ông Phan Thanh

Tuấn, ông Nguyễn Ngọc C tham gia phiên họp. Như vậy, những người đại diện Công ty Cổ phần S tham gia phiên họp là đúng thủ tục pháp luật quy định. Về vấn đề này, Phán quyết trọng tài không thuộc trường hợp quy định tại điểm b,d khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại năm 2010 như ông Tùy đưa ra. Mặt khác, đơn đề nghị của ông Trương Minh T cũng quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phán quyết trọng tài theo quy định tại Điều 60 Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét phiên họp không chấp nhận yêu cầu của Công ty Công ty Cổ phần S về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên Cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 13 tháng 05 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM, ngày 03 tháng 06 năm 2022 Công ty Cổ phần S nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về việc ủy quyền*: Công ty Cổ phần S là người yêu cầu đã ủy quyền hợp lệ cho ông Trương Minh T - ông Nguyễn Ngọc C và ông Bùi Anh T theo giấy ủy quyền được lập ngày 03/6/2022 và Giấy ủy quyền được lập ngày 30/8/2022; Công ty B ủy quyền cho Công ty Luật TNHH PHS và HN theo Giấy ủy quyền số 104/2021/GUQ-HBC ngày 15/12/2021. Công ty Luật TNHH PHS và HN có bà Hoàng N A đại diện theo Giấy ủy quyền số 02/2021/GUQ-PHS ngày 17/12/2021.

Xét thấy, các bên đã có văn bản ủy quyền hợp lệ, phù hợp theo quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu Công ty Cổ phần S đề nghị hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 vì cho rằng: Người tham tố tụng trọng tài trong phán quyết không có thẩm quyền; Hợp đồng mà Công ty Cổ phần S và Công ty B ký kết là giả mạo; Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện; Phán quyết của Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ kiện Hội đồng trọng tài không xem xét thẩm định ý kiến của bị đơn đưa ra về vi phạm của nguyên đơn mà vẫn ra phán quyết phiến diện theo yêu cầu của nguyên đơn. Đây là vấn đề cần xem xét.

[4.1] Xét, Công ty Cổ phần S cho rằng người tham tố tụng trọng tài trong phán quyết không có thẩm quyền: Chứng cứ mà phía Công ty Silicon đưa ra là Giấy ủy quyền số 239/2020/GUQ-SSC ngày 23/9/2020 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định nhân sự của công ty ngày 23/9/2020 về việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Hữu H. Theo quy định Luật Trọng tài Thương mại 2010 về phiên họp giải quyết tranh chấp: Giấy triệu tập tham dự phiên họp phải được gửi cho các bên chậm nhất 30 ngày trước ngày mở phiên họp (theo Khoản 2 Điều 54); Các bên có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp; có quyền mời người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình (Khoản 2 Điều 55). Theo quy định tại Điều 4 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC về tham gia tố tụng trọng tài: Các bên có thể trực tiếp tham gia hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện tham gia tố tụng trọng tài. VIAC chỉ có trách nhiệm gửi giấy triệu tập đến Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần S có trách nhiệm cử người đại diện tham gia tố tụng trọng tài. Căn cứ Khoản 3 Điều 139 Bộ luật Dân sự 2015 thì trường hợp này Công ty Cổ phần S biết hoặc phải biết về việc ông Nguyễn Hữu H - Tổng giám đốc không có thẩm quyền và tư cách đại diện cho bị đơn mà không phản đối**.** Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Công ty Cổ phần S.

[4.2] Xét, Công ty Cổ phần S cho rằng Hợp đồng số 0918-2017 với giá trị hợp đồng 268.983.083.801 đồng mà Công ty Cổ phần S và Công ty B ký kết là giả mạo: Theo quy định tại điểm d, Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định luật Trọng tài Thương mại: "Tòa án chỉ xem xét việc xác định chứng cứ giả mạo nếu có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó và chứng cứ đó phải có liên quan đến việc ra phán quyết, có ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng của phán quyết. Tòa án phải căn cứ vào quy định Luật Trọng tài thương mại, quy tắc tố tụng trọng tài, thỏa thuận của các bên và quy tắc xem xét, đánh giá chứng cứ mà Hội đồng trọng tài áp dụng khi giải quyết vụ việc để xác định chứng cứ giả mạo". Tuy nhiên, trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và thông qua các Văn bản trao đổi giữa các bên, các bên đã thống nhất thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 ghi ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng; thể hiện rất rõ và cụ thể tại các văn bản sau đây: Văn bản số 18/CV-SSC ngày 19/6/2018; Biên bản họp ngày 28/6/2018 giữa hai bên; Văn bản 23/CV-SSC ngày 15/8/2018 của Công ty Cổ phần S gửi Công ty B. Trong suốt quá trình thực hiện

hợp đồng, không có văn bản hoặc tài liệu nào thể hiện việc hai bên thỏa thuận thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng. Do đó, Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng là có căn cứ. Do đó, việc Công ty Cổ phần S yêu cầu hủy phán quyết trọng tài với căn cứ này là không có cơ sở.

[4.3] Xét, Công ty Cổ phần S cho rằng Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện: Tại khoản 20.9 Điều 20 của Hợp đồng số 0918-2017 quy định: "*Các bên phải cố gắng để giải quyết việc tranh chấp bằng hòa giải, nếu không, một Bên phải thông báo cho Bên kia về việc chưa thỏa mãn của mình và nêu rõ lý do chưa thỏa mãn. Trừ khi tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải, còn bất kỳ tranh chấp nào đều phải được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VIAC và có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra".* Ngày 27/4/2021 các bên có Biên bản họp để giải quyết các tranh chấp phát sinh của hợp đồng. Kết luận cuộc họp theo nội dung biên bản thể hiện: "*Các bên thống nhất nội dung trao đổi trên, bộ phận nghiệp vụ hai bên sẽ tương tác làm rõ các nội dung liên quan để làm rõ các tồn đọng, các giải pháp xử lý và tiếp tục công việc còn lại của công trình, dự kiến ngày 15/6/2021 nhưng không muộn hơn ngày 31/5/2021 để đi đến thống nhất".* Đến ngày 31/5/2021 các bên vẫn không thương lượng giải quyết tranh chấp được nên ngày 17/12/2021 nguyên đơn có đơn khởi kiện là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại Điều 20.9 của Hợp đồng. Việc VIAC tiến hành thu lý và ra phán quyết trọng tài là đúng quy định.

[4.4] Xét, Công ty Cổ phần S cho rằng Phán quyết trọng tài buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn phí Luật sư là 440.000.000 đồng là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể vi phạm khoản 1 Điều 9 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Theo quy định tại Điều 36 Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam: Hội đồng Trọng tài có quyền quyết định một bên phải trả toàn bộ hoặc một phần chi phí pháp lý hoặc chi phí hợp lý khác của bên kia. Mặt khác, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại: *"Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam"* là phán quyết vi phạm các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam. Khi xem xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, Tòa án phải xác định được phán quyết trọng tài có vi phạm một hoặc nhiều nguyên tắc cơ bản của pháp luật và nguyên tắc đó có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp của Trọng tài. Tòa án chỉ hủy phán quyết trọng tài sau khi đã chỉ ra được rằng phán quyết trọng tài có nội dung trái với một hoặc nhiều nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam mà Hội đồng trọng tài đã không thực hiện nguyên tắc này khi ban hành phán quyết trọng tài và phán quyết trọng tài xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của một hoặc các bên, người thứ ba. Như vậy, ý kiến này của Công ty Cổ phần S không có căn cứ để chấp nhận.

[4.5] Về ý kiến trong quá trình giải quyết vụ kiện Hội đồng trọng tài không xem xét thẩm định ý kiến của bị đơn đưa ra về vi phạm của nguyên đơn mà vẫn ra phán quyết phiến diện theo yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng trọng tài có quyền chấp nhận hay không chấp nhận các ý kiến, yêu cầu của các bên trong quá trình giải quyết vụ kiện. Vì vậy, việc Hội đồng trọng tài cho rằng các yêu cầu của bị đơn đưa ra là không có căn cứ và không cần thiết trong việc giải quyết vụ án là không vi phạm Điều 46 Luật Trọng tài thương mại.

[4.6] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty Cổ phần S, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[4.7] Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty Cổ phần S.

[5] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty Cổ phần S không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 43, Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên Cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty Cổ phần S không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 19 tháng 9 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy Dung